

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Nhóm Dầu khí đi ngược

▶ Áp lực bán gia tăng trong phiên giao dịch ngày Thứ Hai khiến chỉ số điều chỉnh mạnh trong phiên chiều. Có lúc, VN-Index ghi nhận mức giảm gần 20 điểm và tiệm cận gần mốc 1,776. Tuy nhiên, dòng tiền kích hoạt mua tại vùng giá thấp đã khiến chỉ số rút chân về cuối phiên và chỉ còn giảm 6.98 điểm sau phiên ATC. Nhìn chung, điểm nhấn trong phiên thuộc về các cổ phiếu nhóm Dầu khí khi giá dầu thế giới tăng vọt trước diễn biến leo thang tại Trung Đông. Ngoài ra, các cổ phiếu thuộc nhóm Gelex cũng giảm mạnh khi thị trường phản ứng với thông tin khởi tố do sai phạm tại EVNNPT. Áp lực bán tháo ở nhóm này cũng khiến thanh khoản toàn thị trường gia tăng vượt mức bình quân 20 phiên. Điểm sáng là khối ngoại nới rộng biên độ mua ròng, tập trung ở nhóm ngân hàng.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 6.98 điểm (-0.39%), đóng phiên ở 1,788.23 điểm; HNX-Index giảm 0.74 điểm (-0.27%), đạt 271.94 điểm. Thanh khoản tổng ba sàn đạt 20.6 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 885 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại mua ròng mạnh với giá trị mua ròng đạt 821 tỷ đồng, nổi bật là các cổ phiếu ngân hàng, điển hình như VPB, MBB và TCB... Ngược lại, các cổ phiếu bị bán ròng tiêu biểu là VNM, VIC và VCI...

▶ GAS (+3.38%), BSR (+3.40%), SSB (+0.6.83%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất để nâng đỡ chỉ số VN-Index. Ở chiều ngược lại, VIC (-0.78%), HPG (-1.88%), DMX (-3.31%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của chỉ số.

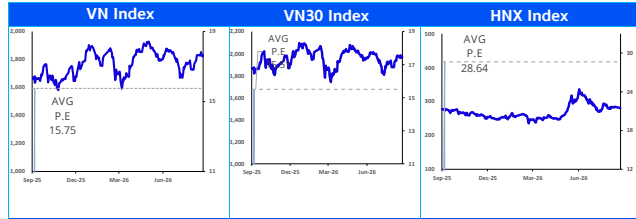
▶ **Góc nhìn kỹ thuật:** VNINDEX ghi nhận sự giằng co với thanh khoản cao phản ánh nhiều tin tức trong và ngoài nước, tuy vậy cấu trúc dài hạn của thị trường vẫn là giao dịch trong biên độ. Nhiều cổ phiếu giảm mạnh phiên sáng thì ghi nhận lực bắt đáy mạnh mẽ phiên chiều như SSI FRT VCI.

Trong các phiên tới, thị trường nhiều khả năng sẽ phản ứng mạnh mẽ tại MA 50 tương ứng vùng 1,800 điểm, khu vực khá cân bằng trong biên độ giao dịch từ 1,650 – 1,900. Trong kịch bản tích cực, nếu thanh khoản cải thiện đồng thời dòng tiền lan tỏa rộng hơn và xuất hiện sự đồng thuận giữa các nhóm ngành, đây sẽ là tín hiệu quan trọng cho thấy cấu trúc thị trường đã thay đổi từ đi ngang qua xu hướng tăng.

Ở trường hợp tích cực trung hạn: Trong kịch bản lạc quan, triển vọng lạm phát bớt căng thẳng hơn sẽ tạo dư địa cho chính sách tiền tệ linh hoạt hơn, hỗ trợ mặt bằng định giá thị trường. Các doanh nghiệp duy trì tăng trưởng lợi nhuận tốt, đang giao dịch ở mức định giá phù hợp dù lãi suất nội địa vẫn neo cao, có thể là cơ hội đầu tư tốt cho mục tiêu trung – dài hạn. Với kịch bản này, VN-Index được kỳ vọng hướng tới vùng 2,000 – 2,100 điểm trong nửa cuối năm 2026.

Ở trường hợp cơ sở trung hạn: Ngược lại, nếu áp lực bán ròng từ khối ngoại tiếp tục kéo dài, đồng thời lãi suất nội địa tiếp tục tăng khiến thanh khoản thị trường suy giảm, VN-Index có thể thiếu vắng dòng tiền mới mang tính tích cực và nhiều khả năng sẽ đi ngang tích lũy trong biên độ 1,750 – 1,850 điểm trong nửa cuối năm 2026. Nhóm VIC, VHM suy yếu có thể khiến VN-Index quay trở lại test cận dưới của biên sideways trước đó – ở quanh mức 1,600 điểm. Bên cạnh đó, căng thẳng địa chính trị Iran – Mỹ tái leo thang cùng khả năng Fed duy trì lãi suất cao có thể là những yếu tố bên ngoài góp phần củng cố kịch bản tiêu cực này, tạo áp lực lên tỷ giá và dòng vốn ngoại vào các thị trường mới nổi như Việt Nam.

Chiến lược: Nhà đầu tư nên kiên nhẫn chờ các nhịp rung lắc, điều chỉnh với thanh khoản thấp để lựa chọn điểm mua phù hợp. Chiến lược ưu tiên là lựa chọn các cổ phiếu chưa tăng nhiều so với mặt bằng chung nhưng có nền tảng kinh doanh tốt, triển vọng tăng trưởng tích cực và định giá còn hợp lý, qua đó hạn chế rủi ro mua đuổi tại các cổ phiếu đã tăng nóng. Bên cạnh đó, nhà đầu tư nên hạn chế tâm lý hưng phấn khi thị trường tăng mạnh, tránh gia tăng tỷ trọng quá nhanh ở vùng giá cao. Duy trì một tỷ lệ tiền mặt hợp lý sẽ giúp chủ động giải ngân khi xuất hiện các nhịp điều chỉnh và đồng thời tăng khả năng quản trị rủi ro.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam (tỷ đồng)

Index	Giá	%ID	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,788	-0.4	3.4	7.3	13.7	2.0	8,634,178
VN30 Index	1,929	-0.4	2.8	3.4	11.5	2.0	6,617,857
VN Midcap	1,843	-1.8	-3.8	-27.3	12.2	1.1	1,295,292
VN Smallcap	1,213	-0.8	-3.0	-24.7	11.4	0.8	291,918
HNX Index	272	-0.3	-2.9	-1.7	13.7	1.5	407,530
UpCom	126	-0.7	-1.2	14.1	13.4	1.8	652,926

Nhóm ngành (tỷ đồng)

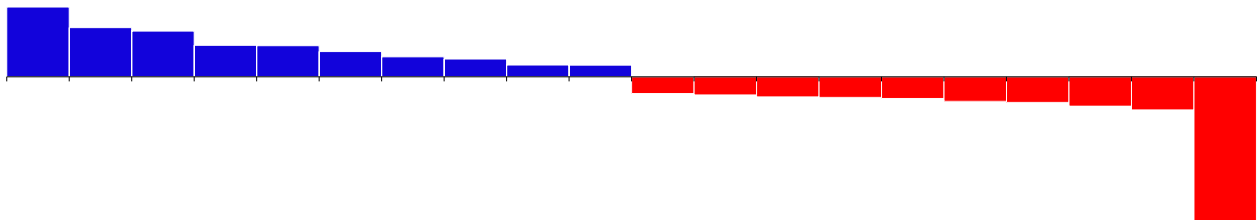
Nhóm ngành	%ID	%1M	%YTD	%1 Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-2.5	-8.4	36.6	1.5	16.6	3.8	236,640
Bảo hiểm	4.5	-0.3	12.2	1.1	14.8	1.8	62,375
Bất động sản	-0.7	13.7	20.1	1.9	36.0	3.7	2,790,652
CNTT	-0.6	4.2	-24.0	0.7	13.0	2.8	135,563
Dầu khí	0.7	-4.6	0.1	1.1	23.3	2.4	62,369
Dịch vụ tài chính	-1.5	-3.2	-6.6	1.2	14.7	1.7	396,541
Tiền ích	1.8	0.4	5.7	1.2	14.3	2.0	342,455
Du lịch và Giải trí	-0.1	2.8	-16.2	0.9	27.9	4.3	316,198
Hàng & DV CN	-1.3	-3.8	-7.6	0.8	12.0	1.5	155,781
Hàng CN & Gia dụng	-1.6	0.2	-33.9	0.7	7.2	1.1	38,285
Hóa chất	-2.2	-4.5	2.2	0.9	14.7	1.6	195,843
Ngân hàng	0.1	1.4	-2.1	0.9	9.1	1.5	2,552,341
Ô tô và phụ tùng	-1.3	-2.6	-15.4	0.7	3.1	0.8	13,472
Tài nguyên Cơ bản	-1.6	-0.7	-11.8	0.8	12.5	1.2	216,447
Thẩm mỹ & Đồ uống	0.0	-0.6	-12.2	1.3	17.4	3.0	603,876
Truyền thông	-2.2	-8.1	-30.6	0.6	19.1	0.7	1,865
Xây dựng và Vật liệu	-2.2	-4.9	-16.5	0.7	10.1	1.2	120,651
Y tế	-2.4	-3.9	-15.1	0.9	16.1	1.8	34,258

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%ID	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	100	0.4	0.4	-0.1	-0.2	1.2	2.0
USD/JPY	155	0.6	0.1	-3.0	-3.6	-1.4	4.8
USD/CNY	7	0.0	0.0	-0.5	-0.7	-4.0	-5.8
KRW/USD	1,346	0.2	-0.1	-5.0	-11.2	-6.5	-2.9
EUR/USD	1	0.5	0.7	0.3	0.5	1.8	2.0
USD/VND	25,971	0.2	-0.3	-0.7	-1.2	-1.2	-1.6
Dầu Thô	103	2.6	12.2	24.6	20.9	78.7	63.7
Xăng	340	2.7	5.6	6.6	11.3	99.1	71.0
Khí đốt	3	2.6	-2.4	6.3	-6.9	-21.2	-1.2
Coal	147	-0.8	-1.3	13.5	-3.3	36.5	45.4
Vàng	4,312	-0.9	-2.1	-1.5	0.0	-0.2	17.2
Thép cuộn TQ	3,325	-0.6	-1.0	2.2	-1.6	1.7	-2.8

Nguồn: Bloomberg

Đóng góp vào VN Index



GAS (3.38%)	BSR (3.45%)	SSB (6.83%)	BVH (6.25%)	VPL (2.06%)	VCB (0.52%)	VPB (0.93%)	TCB (4.59%)	SAB (2.05%)	BID (0.42%)	STB (-1.16%)	HVN (-2.83%)	GEX (-6.89%)	LPB (-1.50%)	MWG (-2.10%)	VHM (-0.42%)	GEE (-6.94%)	DMX (-3.31%)	HPG (-1.88%)	VIC (-0.78%)
-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------

[Analyst]

Nhi Nguyen

(84-28) 6299 - 8000

nhi.ntt@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

- 1. VIC – Bất động sản:** Liên danh Vingroup dự kiến khởi công khu đô thị mới phía Tây Bắc TP Bắc Ninh vào ngày 16/9. Dự án có quy mô 269 ha với tổng vốn đầu tư 41.270 tỷ đồng, cung cấp hơn 4.200 căn liền kề và biệt thự.
- 2. HPG – Nguyên vật liệu:** Ngày 11/9/2026, Hòa Phát và Vale ký thỏa thuận phát triển nguồn nhân lực kỹ thuật luyện kim. Hai bên đã duy trì quan hệ hợp tác cung ứng quặng sắt từ năm 2016 đến nay.
- 3. SSI – Dịch vụ tài chính:** Ông Nguyễn Hồng Nam đã chi khoảng 101 tỷ đồng để mua 5 triệu cổ phiếu SSI từ ngày 26/8 đến 11/9/2026. Sau giao dịch, tỷ lệ sở hữu của ông tại SSI tăng từ 0,41% lên 0,58% vốn điều lệ.
- 4. VIX – Dịch vụ tài chính:** Trong phiên 8/9, khối tự doanh công ty chứng khoán bán ròng mạnh nhất cổ phiếu VIX với giá trị 206 tỷ đồng. Đây là mã chịu áp lực xả hàng lớn nhất trong danh mục tự doanh.
- 5. VNS – Vận tải:** Vinasun ghi nhận lỗ ròng gần 14 tỷ đồng trong 6 tháng đầu năm 2026 do áp lực cạnh tranh. Công ty đang đầu tư hơn 300 xe hybrid và xe điện để tìm hướng đi mới và cải thiện lợi nhuận.
- 6. APG – Dịch vụ tài chính:** Chứng khoán APG hủy phương án chào bán 50 triệu cổ phiếu riêng lẻ. Doanh nghiệp vẫn tồn đọng gần 320 tỷ đồng phải thu cá nhân và khoản trái phiếu GKM chưa thu hồi đủ.
- 7. MSN – Thực phẩm và đồ uống:** Chủ tịch Masan Nguyễn Đăng Quang rời danh sách tỉ phú thời gian thực của Forbes ngày 13-9 do cổ phiếu MSN giảm 3,2% phiên cuối tuần. Việt Nam hiện còn 7 tỉ phú USD theo ghi nhận của tạp chí này.
- 8. MBB – Ngân hàng:** MB dự kiến trở thành ngân hàng đầu tiên vượt mốc 100.000 tỷ đồng vốn điều lệ sau khi hoàn tất các đợt phát hành cổ phiếu. VPBank cũng đang triển khai kế hoạch tăng vốn điều lệ lên mức 100.000 tỷ đồng.
- 9. TPB – Ngân hàng:** NHNN chấp thuận cho TPBank phát hành 416,1 triệu cổ phiếu từ lợi nhuận lũy kế để trả cổ tức năm 2026. Phương án này giúp vốn điều lệ ngân hàng tăng thêm hơn 4.161 tỷ đồng, lên mức 31.901 tỷ đồng.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - BID

BID – Ngân hàng: BIDV đã phân phối thành công hơn 34,8 triệu trái phiếu, tương đương 80,31% tổng số chào bán, thu về hơn 3.480 tỷ đồng vào ngày 9/9/2026. Đợt phát hành gồm 3 mã trái phiếu kỳ hạn từ 7 đến 10 năm.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)							
STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần		9/13/2026	9/14/2026	TB 1 tuần	Xu hướng 10 phiên
1	Bảo hiểm		133.6	56	97	41	
2	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp		60.0	818	1,236	773	
3	Hàng cá nhân & Gia dụng		54.4	215	275	178	
4	Dịch vụ tài chính		53.8	1,908	2,351	1,529	
5	Bán lẻ		38.0	409	502	364	
6	Điện, nước & xăng dầu khí đốt		34.4	214	316	235	
7	Tài nguyên Cơ bản		21.9	586	611	501	
8	Thực phẩm và đồ uống		20.4	804	721	599	
9	Ngân hàng		16.3	4,391	3,820	3,284	
10	Xây dựng và Vật liệu		14.3	482	422	369	
11	Dầu khí		13.2	1,075	854	754	
12	Du lịch và Giải trí	-0.4		157	145	145	
13	Ô tô và phụ tùng	-3.7		27	20	21	
14	Bất động sản	-4.6		2,921	2,857	2,996	
15	Truyền thông	-8.7		7	3	4	
16	Hóa chất	-9.1		533	380	418	
17	Công nghệ Thông tin	-20.2		424	362	454	

Top 5 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa price	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (tỷ đồng)	Xu hướng
CTG	VietinBank	Ngân hàng	29,850	-0.3	-3.1	-15.2	26	256.8	
VCB	Vietcombank	Ngân hàng	58,500	0.5	0.9	2.6	5	281.0	
FPT	FPT Corp	Công nghệ Thông tin	72,400	-0.4	0.0	-23.4	(26)	352.5	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	31,850	0.8	-0.2	-6.8	(41)	374.8	
VIC	VinGroup	Bất động sản	241,400	-0.8	-1.5	42.3	(47)	997.4	

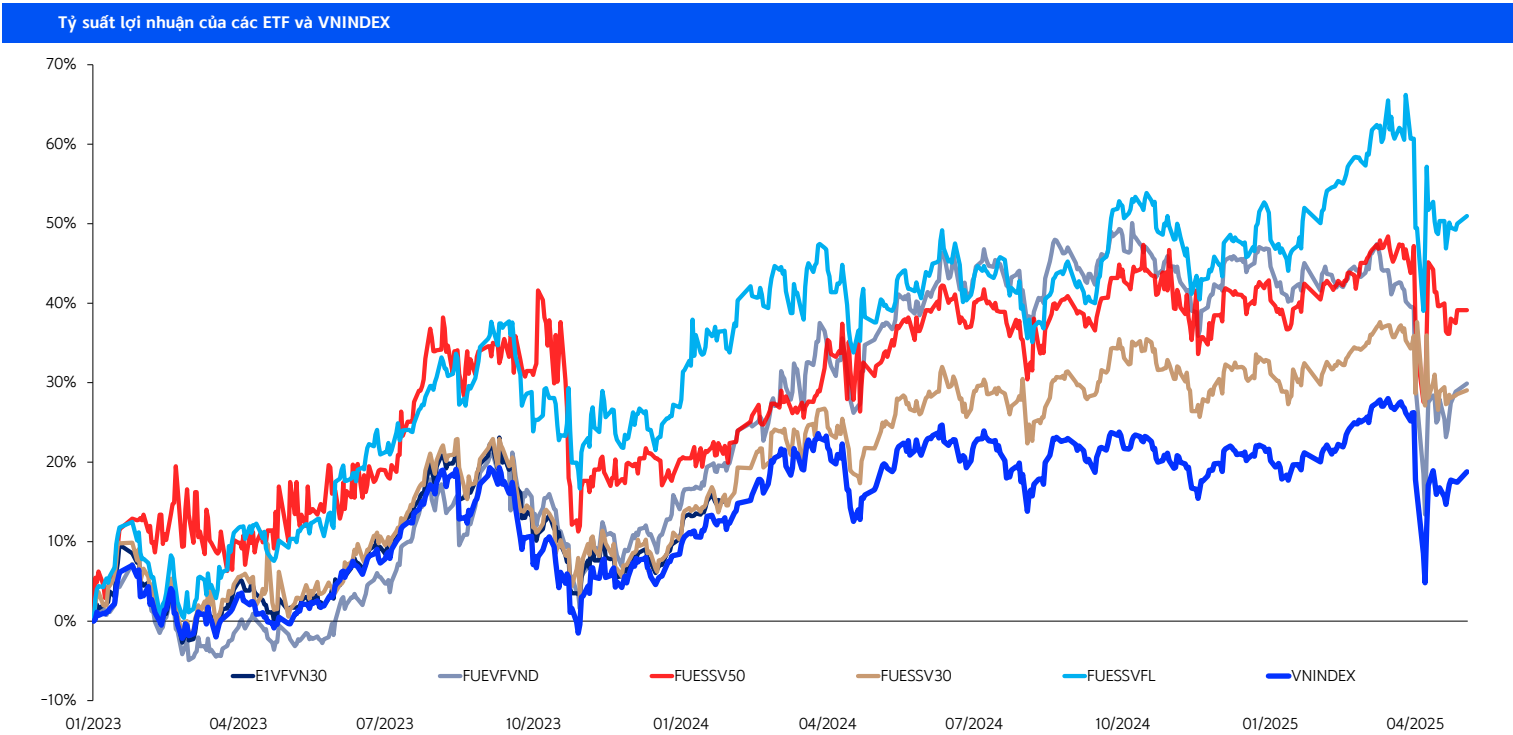
Top 5 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần									
Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi				Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa price	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	KL giao dịch (x1000)	Xu hướng
GIL	XNK Bình Thạnh	Hàng cá nhân & Gia dụng	7,550	-0.7	0.7	-44.5	178.8	265.70	
RYG	Sản xuất và Đầu tư Hoàng Gia	Xây dựng và Vật liệu	8,250	-1.7	0.0	-6.3	-90.0	2.70	
ITC	Đầu tư kinh doanh Nhà	Bất động sản	8,650	-2.5	-5.6	-33.8	-62.3	23.40	
OGC	Tập đoàn Đại Dương	Dịch vụ tài chính	2,120	0.0	-2.3	-42.7	-63.0	116.30	
TCB	Techcombank	Ngân hàng	31,850	0.8	-0.2	-8.7	-60.1	7754.00	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)				Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)			
				Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
Top bán ròng				9/14/2026	3,974.1	3,152.5	821.7
(170.15)	HPG	VPB	149.37	9/11/2026	1,921.1	2,792.0	-870.9
(76.98)	VIC	MBB	136.01	9/10/2026	1,942.6	1,573.3	369.3
(64.24)	VNM	TCB	131.16	9/9/2026	1,855.8	2,123.5	-267.7
(49.23)	STB	FPT	117.23	9/8/2026	1,795.0	2,194.3	-399.3
(42.32)	VND	VCB	95.46	9/7/2026	1,760.4	2,225.7	-465.2
(40.63)	VCI	PNJ	80.72	9/4/2026	2,519.0	2,422.4	96.6
(39.93)	VHM	BSR	72.71	9/3/2026	2,585.2	4,111.2	-1,525.9
(39.02)	VCK	SSB	63.43	8/28/2026	2,161.5	1,840.4	321.2
(37.74)	DMX	DGW	53.59	8/27/2026	2,009.8	1,799.9	209.9
(25.47)	SHB	BID	50.68	8/26/2026	2,146.4	2,182.0	-35.6
				8/25/2026	2,207.7	1,927.8	279.9
				8/24/2026	1,785.3	1,609.0	176.3
				8/21/2026	2,185.8	2,146.3	39.6
				8/20/2026	1,069.5	1,686.6	-617.0
				8/19/2026	1,092.1	1,803.6	-711.5

Nguồn: Flnpro

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa										
Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 10 phiên	
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	34,800	-0.1%	2.7%	-3.6%	714,200	24.8		
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	28,500	-2.2%	-1.6%	0.3%	4,800	0.1		
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	28,650	0.8%	1.4%	-5.6%	9,500	0.3		
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	33,500	-0.1%	0.0%	-12.5%	364,200	12.1		
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	25,370	-0.8%	0.7%	-0.6%	51,000	1.3		
6	VinaCapital VN100 ETF	FUESSV30	24,420	0.0%	1.4%	-4.2%	7,000	0.2		
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	23,920	-0.5%	3.0%	-3.6%	1,900	0.0		
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	13,000	0.0%	-4.3%	4.4%	0	n.a		
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	13,480	-0.6%	4.3%	-2.1%	17,200	0.2		
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,700	0.4%	-4.4%	-21.0%	15,000	0.2		
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	17,100	-0.4%	-2.6%	-2.7%	300	0.0		
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	14,150	-0.6%	0.0%	-13.2%	900	0.0		
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	15,150	-0.3%	-2.3%	5.2%	600	0.0		
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	12,510	n.a	1.5%	-13.0%	0	n.a		
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	0.0%	0.7%	0	n.a		
16	An Bình Fund VN Diamond	FUEABVND	10,200	0.0%	0.0%	-5.6%	0	n.a		



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa														
Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30TR	2	(29,086)	(17,141)	5.9	21.3	0.9	2.24	2.1	11.3	56.6
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	201,372	60,153	51,748	-0.9	26.9	0.8	1.64	1.8	13.7	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/	VNFL	591,296	78,320	50,732	-13.7	27.4	1.0	2.04	1.3	8.0	88.6
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	11,248,528	30,338	134,303	-16.3	25.0	0.9	2.61	1.7	9.7	84.1
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	710,073	-	-	2.5	21.4	0.8	2.09	1.8	11.0	51.6
6	VinaCapital VN100 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	255,495	11,989	14,295	2.6	25.1	0.7	2.30	2.0	11.0	63.4
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	539,167	(44,750)	(85,995)	5.6	24.3	1.0	1.88	2.0	11.5	70.5
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	10/12/2021	VN100	70,137	-	-	7.6	52.4	1.0	1.61	1.8	11.6	52.1
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	2,406,633	(62,880)	(123,425)	7.2	27.0	1.0	1.73	1.8	11.7	58.9
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VN70	279,453	1,184	1,184	-25.5	29.8	0.8	1.68	1.3	11.2	38.2
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	214,337	(20,756)	(42,372)	-9.5	31.0	0.9	1.97	1.4	8.8	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	191,814	(24,572)	(69,166)	-14.7	27.3	0.9	2.55	1.6	9.2	88.3
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50IX	n.a	-	-	-2.0	40.8	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VND	68,752	n.a	n.a	-13.9	29.1	1.0	1.94	2.0	12.8	81.7
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	#N/A	N/A	VND	n.a	n.a	n.a	0.7	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Bình Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VND	n.a	n.a	n.a	-15.7	22.6	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg,



SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongsungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem
Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chép, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.